

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày 09/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Quang Mỹ.

2. Ông Nông Văn Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùng Văn T**, tên thường gọi khác: Không. Sinh ngày: 18 tháng 4 năm 1981.

Nơi cư trú là nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùng Văn T và bà Triệu Thị Q; có vợ là: Dương Thị H, đã ly hôn; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: 04 tiền án. Bản án số 17/2010/HSST, ngày 25/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 31/2012/HSST, ngày 27/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 23/2014/HSST, ngày 27/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 04/2017/HSST, ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 23/4/2020 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Lường Văn D, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Chị Phan Thị M, sinh năm 1977. (Có mặt)

Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Chị Vũ Thị L, sinh năm 1979. (Có mặt)

Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Chị Hoàng Thị Tin, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1959. (Có mặt)

Trú tại: Tổ C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1967. (Có mặt)

Trú tại: Tổ K, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông La Đình H, sinh năm 1964. (Có mặt)

Trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Bà Nông Thị M, sinh năm 1970. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn K, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Đỗ Bá Q, sinh năm 1982. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Ông Nông Văn H sinh năm 1963. (Vắng mặt - đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ B1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm N, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 8 và tháng 9 năm 2018, Mừng Văn T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, như sau:

* **Lần thứ nhất:** Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 12/8/2018, Mừng Văn T một mình đi bộ từ ngã tư Bưu điện huyện C lên Trung tâm y tế huyện C để trộm cắp tài sản. Toàn đi bộ vòng qua cổng sau của Trung tâm y tế huyện C rồi trèo qua cổng sắt, đi qua khu nhà xác đến trước nhà 6 Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống

độc thì nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1-655.23 của anh Lường Văn D. Toàn đi đến gần chiếc xe và lấy chiếc chìa khóa T đã nhặt được trước đó tại chợ xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và cắm vào ổ khóa để mở khóa thì thấy đèn công tơ mét sáng, T vặn chìa khóa để tắt điện và dắt xe ra hướng cổng chính Trung tâm y tế, khi đến đoạn dốc thì T ngồi lên xe rồi trôi xe xuống đến cổng chính thì mở khóa điện và điều khiển xe về nhà ông Nông Văn H gửi xe và nghỉ ngơi đến sáng hôm sau T đi về nhà tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đến ngày 14/8/2018 Mừng Văn T xuống thị trấn B và khoảng 03 giờ ngày 15/8/2018, T một mình đến nhà H lấy xe máy trộm cắp được ngày 12/8/2018 rồi điều khiển xe đi đến đoạn suối K thuộc tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì T dừng xe và mở cốp xe kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV, một chứng minh nhân dân mang tên Lường Văn Đ (chứng minh nhân dân của anh D bị cấp sai tên nhưng anh D chưa đi làm lại), một giấy đăng ký xe mang tên Lường Văn D, T đã rút chiếc thẻ ngân hàng xuống suối và cho chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe vào túi quần rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến một quán tạp hóa tại thị trấn C, huyện Đ thì T vào mua một lọ hồ dán rồi bóc ảnh trong chứng minh nhân dân và dán ảnh của T vào thay thế. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, T vào cửa hàng sửa chữa xe máy H1 của anh Nguyễn Thanh H tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để thay ổ khóa điện và ổ khóa cốp hết 370.000đ (*ba trăm bảy mươi nghìn đồng*). Sau đó T điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ Hòa Thịnh do chị Nguyễn Thị H (trú tại xóm N, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) làm chủ và cầm cố chiếc xe máy cho chị H được số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Sau khi nhận tiền, T bắt xe khách quay về C, số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân.

Sau khi phát hiện mất xe, ngày 12/8/2018, anh Lường Văn D đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 16/HĐ-ĐGTS ngày 20/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Tại thời điểm ngày 12/8/2018 giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1-655.23 có giá là: 22.966.200đ (*hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm đồng*).

*** Lần thứ hai:**

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/9/2018, Mừng Văn T một mình đi bộ từ nhà Nông Văn H đến Chợ trung tâm thị trấn B để trộm cắp tài sản. T đi vòng ra phía cổng sau chợ rồi trèo qua tường nhà vệ sinh ở góc chợ và đi vào trong chợ. Khi vào trong chợ, T đi đến dãy quầy bán hàng phía bên trái (theo hướng từ cổng sau chợ đi vào) thì thấy các quầy hàng có cửa làm bằng thép mắt cáo (B40) và có một khe hở sát đất nên T đã dùng tay nhấc tấm thép lên và chui vào bên trong. T dùng chiếc

móc khóa có gắn đèn chiếu sáng mang theo để soi xung quanh thì thấy có nhiều hàng hóa ở trong quầy. T đã đi đến các quầy hàng (vì các quầy hàng cùng chung một cửa thép B40) để lấy các tài sản, cụ thể như sau:

- Tại quầy số 103 của chị Phan Thị M, T đã lấy 01 (một) máy sấy tóc nhãn hiệu Toshiba, 01 (một) tông đơ nhãn hiệu Jichen, 02 (hai) đôi dép nhựa;
- Tại quầy số 104 của chị Vũ Thị L, T đã lấy 05 kg (năm kilôgam) mộc nhĩ khô, 01 kg (một kilôgam) măng khô, 01 kg (một kilôgam) nấm hương khô;
- Tại quầy số 106 của chị Hoàng Thị T, T đã lấy 02 (hai) chai dầu gội nhãn hiệu Elastine Shampoo, 01 (một) chai dầu gội Xmen Sport, 01 (một) chai sữa tắm nhãn hiệu Lifebuoy;
- Tại quầy số 107 của chị Hoàng Thị X, T đã lấy 08 kg (tám kilôgam) măng nứa khô, 5,5kg (năm phẩy năm kilôgam) nấm hương khô, 10 (mười) bao thuốc nhãn hiệu Vinataba, 14 (mười bốn) bao thuốc nhãn hiệu White horse, 2,8kg (hai phẩy tám kilôgam) chè khô;
- Tại quầy số 108 của chị Hoàng Thị D, T đã lấy 01 (một) chiếc đèn pin màu đỏ đen và 01 (một) chiếc đèn pin màu xanh trắng.

Toàn cho tất cả số tài sản trên vào 03 (ba) bao tải (T lấy tại cửa hàng) rồi đẩy ba bao tải qua lối cũ và chui ra ngoài, sau đó T vác ba bao tải rồi ném qua góc tường nhà vệ sinh và trèo tường theo lối cũ ra ngoài chợ thì nhìn thấy có một chiếc xe cải tiến của Đỗ Bá Q để ở cạnh cổng không có người trông giữ nên T đã lấy chiếc xe cải tiến rồi cho ba bao tải lên xe và đẩy về nhà ông Nông Văn H để cất giấu rồi lại đẩy xe cải tiến trả về vị trí cũ, sau đó T đi bộ về nhà H ngủ.

Khoảng 06 giờ 00 cùng ngày, T thức dậy và sắp xếp lại hàng hóa lấy trộm được trước đó rồi T mượn xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen (không nhớ biển kiểm soát) của H để chở 01 (một) bao tải trắng đựng 05kg mộc nhĩ khô, 01 (một) bao tải cam đựng 6,5kg nấm hương khô, 01 (một) bao tải màu cam đựng 09kg (chín kilôgam) măng nứa khô đến nhà ông La Đình H để bán cho ông H nhưng ông H không mua nên T đã gửi lại 03 (ba) bao tải trên tại nhà ông H rồi quay về nhà ông H là lấy 01 (một) bao tải màu cam của nhà ông H cho dầu gội, sữa tắm, tông đơ, máy sấy tóc, dép, đèn pin vào bao tải rồi giấu ở dưới tấm cốt pha cũ trong nhà ông H. Tiếp đó, T điều khiển xe máy chở 03 (ba) túi chè khô và 24 (hai tư) bao thuốc lá sang xã P và bán 03 (ba) túi chè khô cho bà Nông Thị M được số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) và bán 24 (hai tư) bao thuốc lá cho ông Nguyễn Văn T được số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Sau khi bán xong T đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 04/9/2018 chị Phan Thị M, chị Vũ Thị L, chị Hoàng Thị T, bà Hoàng Thị X, bà Hoàng Thị D phát hiện bị mất tài sản nên đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 18/HĐ-ĐGTS ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Giá trị của tất cả hàng hóa mà Mừng Văn T lén lút chiếm đoạt vào ngày 04/9/2018 có giá là: 6.984.000đ (*sáu triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng*).

Tuy nhiên, tại bản án số 23/2014/HSST ngày 27/6/2014, Mừng Văn T đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 chưa được xóa án tích đối với bản án trên nhưng ngày 12/8/2018 và 04/9/2018 mỗi lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000đ vì vậy lần phạm tội này của Mừng Văn T thuộc trường hợp định khung Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 15 /CT-VKSCĐ ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Mừng Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mừng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
 - Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Mừng Văn T: 3-4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/4/2020.
 - Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) cho chị Nguyễn Thị H.
 - Hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.
 - Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Giao 01 chứng minh nhân dân cho Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo thẩm quyền. Tịch thu 01 móc khóa có đèn chiếu sáng của bị cáo để tiêu hủy.
- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.
- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án hình sự sơ thẩm và 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Mừng Văn T tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của những người bị hại là chị Phan Thị M, chị Vũ Thị L, bà Hoàng Thị X, bà Hoàng Thị D có mặt tại phiên tòa đều không có ý kiến tranh luận. Về hình

phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo theo pháp luật và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: Vắng mặt bị hại Lương Văn D, chị Hoàng Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị M, anh Nguyễn Văn T, anh Đỗ Bá Q, ông Nông Văn H, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Thanh H. Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và không nộp thêm tài liệu, chứng cứ và không đề nghị hoãn phiên tòa. Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm phần thủ tục phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử vụ án theo quy định của pháp luật đối với những người vắng mặt tại phiên tòa vì họ có đơn xin vắng mặt hoặc vắng mặt vì họ có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án quá trình tranh tụng tại phiên tòa thấy cần thiết thì công bố lời khai của họ.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mừng Văn T khai nhận hành vi phạm tội lần thứ nhất là vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 12 tháng 8 năm 2018, tại Trung tâm y tế huyện C thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Mừng Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1-655.23 của anh Lương Văn D. Đến ngày 15 tháng 8 năm 2018, T điều khiển chiếc xe trên đến cửa hàng cầm đồ do chị Nguyễn Thị H (trú tại trú tại xóm N, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) làm chủ và cầm cố chiếc xe được số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe trên có giá: 22.966.200đ (*hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm đồng*). Lần thứ hai là vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại Chợ Trung tâm thị trấn B thuộc tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Mừng Văn T đã lén lút trộm cắp hàng hóa (mộc nhĩ,

nấm hương, măng khô, máy sấy tóc, tông đơ, dép nhựa, đèn pin, sữa tắm, dầu gội, thuốc lá) của các quầy hàng do chị Phan Thị M; Hoàng Thị T; Hoàng Thị X; Hoàng Thị D; Vũ Thị L làm chủ. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, tổng số hàng hóa trên có giá là: 6.984.000đ (*sáu triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng*)”.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng, kết luận định giá tài sản và chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Mừng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại bản án số 23/2014/HSST ngày 27/6/2014, Mừng Văn T đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 chưa được xóa án tích nhưng Mừng Văn T lại thực hiện hai lần trộm cắp tài sản vào ngày 12/8/2018 và 04/9/2018 mỗi lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000,đ vì vậy theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự thì Mừng Văn T được coi là đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà phạm tội do lỗi cố ý, nên hai lần phạm tội này Mừng Văn T vừa phải chịu một tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và một tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự có nội dung như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]. Nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Mừng Văn T có nhiều tiền án nên bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội 02 lần trở lên thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, ngoài ra bị cáo bị điều tra, xét xử ở vụ án khác về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù để bị cáo tập trung cải tạo một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tính khả thi cho việc thi hành án dân sự.

[7]. Đối với ông Nông Văn H, ngày 12/8/2018 bị cáo gửi chiếc xe mô tô mà bị cáo trộm cắp được tại nhà ông H nhưng ông H không biết chiếc xe là do trộm cắp mà có. Ngày 04/9/2018, bị cáo gửi số hàng hóa lấy trộm được trong Chợ B tại nhà ông H, sau đó mượn xe máy của H để đi tiêu thụ số hàng trên. Tuy nhiên, bị cáo không nói cho ông H biết về hành vi trộm cắp của mình và ông H không biết số tài sản trên là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Đối với ông La Đình H là người bị cáo để nhờ 03 (ba) bao tải đựng số hàng hóa trộm cắp được nhưng ông H không biết số hàng trên là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Đối với bà Nông Thị M và ông Nguyễn Văn T là người đã mua chè và thuốc lá với bị cáo nhưng bà M và ông T không biết số chè và thuốc lá trên là do

trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với bà M và ông T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Đối với anh Nguyễn Thanh H là người đã thay ổ khóa xe máy, ổ cốp xe do T trộm cắp được nhưng anh H không biết hành vi trộm cắp của T nên không xem xét xử lý đối với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11]. Đối với chị Nguyễn Thị H là người đã nhận cầm cố chiếc xe máy do T trộm cắp được với số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nhưng khi cầm cố chị H không biết T trộm cắp chiếc xe trên mà có nên không xem xét xử lý đối với chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12]. Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra anh Lương Văn D yêu cầu bị cáo Mừng Văn T bồi thường số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) tiền chi phí đi tìm xe nhưng trong giai đoạn truy tố anh D đã rút yêu cầu và không đề nghị T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Phan Thị M, chị Vũ Thị L, chị Hoàng Thị T, bà Hoàng Thị X, bà Hoàng Thị D đã nhận lại các tài sản của mình và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Mừng Văn T bồi thường số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) mà chị đã bỏ ra để cầm cố xe máy cho T. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho chị H số tiền trên.

Đối với 03 (ba) túi chè khô T bán cho bà Nông Thị M được số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) và 24 (hai tư) bao thuốc lá T bán cho ông Nguyễn Văn T được số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Nhưng bà M và ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy khoản tiền này là do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

[13] Về vật chứng gồm có: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 97B1-655.23; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lương Văn D, thôn N, xã P, huyện C, Bắc Kạn; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Văn D. 05kg (năm kilôgam) mộc nhĩ khô; 6,5kg (Sáu phẩy năm kilôgam) nấm hương khô, 09kg (chín kilôgam) măng nứa khô, 2,8kg (hai phẩy tám kilôgam) chè khô, 01 (một) máy sấy tóc, 01 (một) chiếc tông đơ; 02 (hai) đèn pin; 02 (hai) đôi dép nhựa, 03 (ba) chai dầu gội, 01 (một) chai sữa tắm, 14 (mười bốn) bao thuốc lá White horse, 10 (mười) bao thuốc lá Vinataba, 04 (bốn) bao tải, 01 (một) chiếc móc chìa khóa có đèn chiếu sáng, 01 (một) xe cải tiến.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu những tài sản gồm có: Trả cho anh Lương Văn D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 97B1-65523 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lương Văn D. Trả cho chị Hoàng Thị X 08kg (tám kilôgam)

măng nửa khô, 5,5 kg (năm phẩy năm kilôgam) nắm hương khô, 14 (mười bốn) bao thuốc lá White horse, 10 (mười) bao thuốc lá Vinataba, 2,8kg (hai phẩy tám kilôgam) chè khô. Trả cho chị Vũ Thị L 01kg (một kilôgam) măng nửa khô, 01 kg (một kilôgam) nắm hương khô, 05kg (Năm kilôgam) mộc nhĩ khô, 03 (ba) bao tải. Trả cho chị Hoàng Thị T 03 (ba) chai dầu gội, 01 (một) chai sữa tắm. Trả cho chị Phan Thị M 01 (một) máy sấy tóc, 01 (một) chiếc tông đơ; 02 (hai) đôi dép nhựa. Trả cho chị Hoàng Thị D 02 (hai) đèn pin. Trả cho ông Nông Văn H 01 (một) bao tải. Trả cho anh Đỗ Bá Q 01 (một) xe cải tiến.

Còn lại các vật chứng sau: 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Lường Văn Đ, số 095062493 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 28/10/2017 và 01(một) móc treo chìa khóa có đèn chiếu sáng. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 01 chứng minh nhân dân cho Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo thẩm quyền. Tịch thu 01 móc khóa có đèn chiếu sáng của bị cáo để tiêu hủy.

[14]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Mừng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Mừng Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/4/2020.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Mừng Văn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H (Địa chỉ trú tại: xóm N, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) số tiền: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Việc thi hành khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Giao cho Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) chứng minh nhân dân số: 095062493, cấp ngày 28/10/2017, mang tên Lường Văn Đ, nơi ĐKKH thường trú: xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Phần ép nhựa dẻo bên ngoài giấy CMND đã bị bong tróc để xử lý theo thẩm quyền.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc móc treo chìa khóa bằng kim loại màu trắng đen có đèn chiếu sáng, trên móc treo chìa khóa có chữ VOLKSWAGEN.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/8/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn)

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

[5]. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

[6]. Xử án công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cận